

Số: 2436 /TB-BVTV-VP

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức Cục Bảo vệ thực vật năm 2019

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng hạng công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng của một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Cục Bảo vệ thực vật thông báo kết quả thi vòng 2 kỳ thi tuyển viên chức Cục Bảo vệ thực vật (có phụ lục kèm theo).

Thông báo này được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Cục Bảo vệ thực vật (số 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội) và đăng tải trên website của Cục: www.ppd.gov.vn.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Phòng HTQT và TT (để đăng web);
- Lưu: VT, VP.

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 2
KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019 CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT
(Kèm theo Thông báo số 2436./TB-BVTV-VP ngày 06/9/2019 của Cục Bảo vệ thực vật)

TT	Vị trí tuyển dụng/ Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi sinh (hoặc nguyên quán)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
			Nam	Nữ					
I	Giám định, phân tích nguy cơ dịch hại - Trung tâm Giám định Kiểm dịch thực vật								
1	Thiều Thị Lan Anh	01		06/6/1987	Thanh Hóa		Bỏ thi		
2	Trần Thị Diệu Lành	16		13/9/1983	Nam Định	Con người HD K/c bị nhiễm chất độc hóa học	5,0	62,0	67,0
3	Lê Thị Diễm Lệ	17		16/4/1995	Hưng Yên			67,0	67,0
4	Quách Hồng Linh	19		14/8/1986	Hà Nội			70,0	70,0
5	Nguyễn Xuân Phương	26		08/3/1995	Hà Nội			30,0	30,0
II	Khảo sát thực nghiệm, điều tra giám sát - Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I								
1	Ngô Văn Đạt	06	29/9/1993		Nam Định			55,5	55,5
2	Lưu Công Đức	07	27/12/1989		Hà Nội			55,5	55,5

TT	Vị trí tuyển dụng/ Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi sinh (hoặc nguyên quán)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
			Nam	Nữ					
3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	10		02/01/1995	Bắc Ninh			50,5	50,5
4	Vũ Thị Hiền	11		14/8/1993	Hưng Yên	Con bệnh binh	5,0	67,5	72,5
5	Nguyễn Thùy Hương	14		30/9/1988	Hà Nội			54,5	54,5
6	Thân Liêu Minh Nhật	25	02/7/1989		Bắc Cạn	Dân tộc Tày	5,0	11,5	16,5
7	Trần Đình Thắng	31	26/10/1995		Hà Nội			55,5	55,5
8	Lê Nguyên Tuấn	37	15/12/1995		Thanh Hóa			52,5	52,5
III	Khảo sát thực nghiệm, điều tra giám sát - Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu II								
1	Mai Thị Thu Hiền	12		03/9/1994	Hải Dương			63,5	63,5
2	Phạm Thị Mỹ Nhan	23		01/01/1989	Long An			64,5	64,5
3	Lâm Duy Tân	28	19/02/1993		Sóc Trăng	Dân tộc Khmer	5,0	64,0	69,0
4	Nguyễn Ngọc Tuyên	32	14/9/1995		Ninh Bình			30,0	30,0
5	Đinh Thị Ánh Tuyết	33		29/6/1988	Bình Định			59,0	59,0
6	Đàng Nguyên Lưu Vi Vy	48	19/4/1987		Ninh Thuận	Dân tộc Chăm	5,0	59,5	64,5
IV	Dự tính, dự báo BVTV - Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Bắc								

TT	Vị trí tuyển dụng/ Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi sinh (hoặc nguyên quán)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
			Nam	Nữ					
1	Trần Ngọc Cẩm	04	10/12/1994		Nam Định			62,5	62,5
2	Phùng Thị Thu Hương	15		03/4/1994	Hưng Yên			65,0	65,0
3	Hồ Thị Quỳnh Trang	41		09/9/1985	Hà Tĩnh			60,0	60,0
V	Dự tính, dự báo BVTV - Trung tâm Bảo vệ thực vật khu IV								
1	Nguyễn Tú Anh	03		30/10/1993	Nghệ An			50,0	50,0
2	Phạm Thị Lan Hương	13		17/7/1984	Nam Định			65,0	65,0
3	Hồ Hữu Thuận	38	18/01/1994		Nghệ An			50,0	50,0
4	Đặng Thùy Trang	42		27/8/1994	Nghệ An			60,0	60,0
VI	Dự tính, dự báo BVTV - Trung tâm Bảo vệ thực vật miền Trung								
1	Huỳnh Văn Tấn	29	09/11/1994		Quảng Ngãi			57,5	57,5
2	Phạm Thị Thu Thanh	34		27/11/1992	Nam Định			62,5	62,5
3	Lê Sơn Vũ	47	25/3/1994		Quảng Ngãi			60,0	60,0
VII	Dự tính, dự báo BVTV - Trung tâm BVTV phía Nam								
1	Trần Văn Hải	09	09/11/1988		Tiền Giang			70,0	70,0

TT	Vị trí tuyển dụng/ Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi sinh (hoặc nguyên quán)	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
			Nam	Nữ					
2	Phan Long Thạnh	36	01/01/1990		Tiền Giang			77,5	77,5
3	Lê Phước Thuận	39	01/5/1977		Đồng Tháp			67,5	67,5
4	Nguyễn Minh Trung	45	19/5/1994		Tiền Giang			80,0	80,0
5	Nguyễn Thị Phương Uyên	46		04/9/1994	Đồng Tháp			55,0	55,0
VIII	Giám định thuốc BVTV (P. Khảo nghiệm thuốc BVTV)- Trung tâm KĐ và KN thuốc BVTV phía Bắc								
1	Bùi Phương Anh	02		28/3/1994	Hà Nội			54,5	54,5
2	Đinh Hà Ly	20		22/01/1994	Hà Nội			60,0	60,0
IX	Giám định thuốc BVTV (P. Kiểm định DL, CL thuốc BVTV) - Trung tâm KĐ và KN thuốc BVTV phía Bắc								
1	Nguyễn Ngọc Hà	08		28/7/1987	Hà Nội			55,0	55,0
2	Lê Thị Liên	18		12/5/1989	Hà Nội			75,0	75,0
3	Vũ Hồng Nhật	24		09/4/1990	Quảng Ninh			66,0	66,0
4	Vũ Lê Tiến	30	04/8/1990		Hà Nội			54,0	54,0
X	Giám định thuốc BVTV (P. Khảo nghiệm thuốc BVTV) - Trung tâm KĐ và KN thuốc BVTV phía Nam								
1	Lê Phước Tài	27	07/9/1993		Quảng Nam			57,0	57,0

TT	Vị trí tuyển dụng/ Họ và tên thí sinh	Số báo danh	Ngày tháng năm sinh		Nơi sinh (hoặc nguyên quán)	Đổi tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Tổng điểm
			Nam	Nữ					
2	Nguyễn Thị Thương	40		25/1/1992	Thanh Hóa			53,5	53,5
3	Trần Nhật Trâm	43		22/5/1990	Bình Thuận			10,0	10,0
XI	Giám định thuốc BVTV (P. Kiểm định DL, CL thuốc BVTV) - Trung tâm KĐ và KN thuốc BVTV phía Nam								
1	Nguyễn Đức Minh	21	29/5/1980		Đồng Nai			70,0	70,0
2	Nguyễn Thị Thúy Triều	44		28/7/1991	Vũng Tàu			56,5	56,5

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2019

CỤC TRƯỞNG



Hoàng Trung